

# Những khó khăn trong việc áp dụng phương pháp dạy học Project-Based Language Learning - cảm nhận từ sinh viên năm nhất tại Học viện Chính sách và phát triển

Phạm Thị Hà\*

\*Bộ môn Ngoại ngữ, Khoa Cơ bản, Học viện Chính sách và Phát triển

Received: 27/02/2023; Accepted: 06/03/2023; Published: 13/03/2023

**Abstract:** This study investigated the difficulties in implementing Project-based Language Learning perceived by first year students at Academy of Policy and Development. Questionnaires and interviews were conducted to find out the obstacles students had during the process of doing their project. The recommendations and suggestions were also presented to help teachers find out a more effective way to apply this method in teaching English.

**Keywords:** Project, Project-based Language Learning, difficulties

## 1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, việc sử dụng kỹ thuật dạy học dự án trong việc giảng dạy tiếng Anh cho SV đã trở thành một xu hướng phổ biến trong các trường đại học. Từ cuối thế kỷ XX, Project-based Language Learning (PBL) có thể được định nghĩa là “một cách tiếp cận toàn diện đối với việc học và dạy trên lớp được thiết kế để thu hút người học vào việc tìm hiểu các vấn đề đích thực” (Blumenfeld, et al., 1991, tr. 369).

Kỹ thuật dạy học dự án là một phương pháp giảng dạy mà đòi hỏi sinh viên (SV) phải tham gia tích cực vào quá trình học tập và tìm hiểu về một chủ đề cụ thể. Với SV học tiếng Anh, ứng dụng kỹ thuật dạy học dự án có thể giúp cải thiện kỹ năng ngôn ngữ, tăng cường khả năng nói và viết và giúp họ trở nên tự tin hơn trong việc sử dụng tiếng Anh.

Tuy nhiên, việc ứng dụng kỹ thuật này vẫn đối diện với nhiều khó khăn và thách thức. Một trong những khó khăn lớn nhất của việc áp dụng kỹ thuật dạy học dự án là tạo động lực cho SV. Để thành công trong việc dạy học dự án, SV cần phải có sự đam mê và tinh thần tự giác để hoàn thành nhiệm vụ của họ.

Tại Học viện Chính sách và Phát triển, SV học tiếng Anh chương trình Chất lượng cao đã và đang thực hiện các chuyến đi thực tế để tìm hiểu và hoàn thành các dự án phục vụ cho kỹ năng nghe nói. Tuy nhiên, các sản phẩm thu được đôi khi không được tốt như kỳ vọng. Chính vì vậy bài nghiên cứu “Nghiên cứu về khó khăn trong việc áp dụng phương pháp dạy học Project-based Language Learning – cảm nhận từ SV năm nhất tại Học viện Chính sách và Phát triển” được thực hiện nhằm tìm gia những khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình thực thi đề từ đó tìm ra giải

pháp khắc phục giúp các sản phẩm được ngày càng hoàn thiện hơn.

## 2. Nội dung nghiên cứu

Như đã đề cập ở trên, nghiên cứu này nhằm phát hiện những khó khăn trong việc triển khai học tập ngôn ngữ theo dự án trong bối cảnh dạy học tiếng Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển, nơi có nhu cầu phát triển năng lực giao tiếp của SV rất cao. Hơn nữa, một số khuyến nghị để tăng hiệu quả của PBL bằng cách kết hợp nó với các phương pháp truyền thống sẽ được đề xuất trong bài viết này, điều này có thể mang lại lợi ích cho những giảng viên dự định sử dụng PBL trong việc giảng dạy tiếng Anh. Mong rằng các giáo viên dạy tiếng Anh sẽ có cái nhìn mới về phương pháp giảng dạy ngôn ngữ thứ hai và thực hiện PBL thành công hơn. Ngoài ra, SV sẽ là những người được hưởng lợi trực tiếp từ nghiên cứu này vì họ có thể trải nghiệm cảm giác “đa dạng” trong phương pháp của giáo viên và cảm thấy có động lực hơn để cải thiện tiếng Anh của mình.

Để tìm hiểu và giải quyết được vấn đề này các câu hỏi nghiên cứu sau đã được đưa ra:

1. SV cảm nhận những khó khăn gì trong việc thực hiện học tiếng Anh theo dự án?

2. SV sẽ đề xuất những giải pháp nào để khắc phục những khó khăn đã xác định trong quá trình tiến hành PBL?

Để hoàn thành nghiên cứu, sự kết hợp của bảng câu hỏi và các hoạt động theo dõi đã được áp dụng với 30 SV. Bảng câu hỏi được sử dụng để tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu đầu tiên liên quan đến những thách thức mà SV phải đối mặt khi thực hiện PBL, trong khi các cuộc phỏng vấn với các câu hỏi mở nhằm mục đích xác định các giải pháp

do SV đề xuất

### **2.1. Tìm hiểu chung về PBL**

PBL là một cách tiếp cận học ngôn ngữ nhấn mạnh việc sử dụng các dự án hoặc nhiệm vụ thực tế để dạy và củng cố các kỹ năng ngôn ngữ. Phương pháp học này dựa trên ý tưởng rằng việc học ngôn ngữ hiệu quả nhất khi nó được tích hợp với các ngữ cảnh xác thực và có ý nghĩa.

Học tập theo dự án là một hình thức giảng dạy lấy người học làm trung tâm dựa trên ba nguyên tắc kiến tạo: học tập theo ngữ cảnh cụ thể, người học tham gia tích cực vào quá trình học tập và họ đạt được mục tiêu của mình thông qua các tương tác xã hội và chia sẻ kiến thức và hiểu biết (Cocco, 2006). Nó được coi là một loại học tập đặc biệt dựa trên yêu cầu trong đó bối cảnh học tập được cung cấp thông qua xác thực câu hỏi và vấn đề trong thực tiễn thế giới thực (Al-Balushi & Al-Aamri, 2014) dẫn đến những trải nghiệm học tập có ý nghĩa (Wurdinger, Haar, Hugg & Bezon, 2007).

Thông qua học ngôn ngữ theo dự án, người học có thể phát triển các kỹ năng ngôn ngữ của mình một cách tự nhiên và chân thực hơn, khi họ đang sử dụng ngôn ngữ trong ngữ cảnh phù hợp với sở thích và nhu cầu của họ. Cách tiếp cận này cũng thúc đẩy các kỹ năng tư duy phân biện, hợp tác và sáng tạo, vì người học được khuyến khích làm việc cùng nhau và giải quyết vấn đề bằng các kỹ năng ngôn ngữ của mình.

### **2.2. Quy trình thực hiện PBL**

Khi học tập dựa trên dự án trong lớp học tiếng Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển, SV được làm việc trong các nhóm cố định trong một khoảng thời gian được lên kế hoạch để nghiên cứu một hiện tượng, một vấn đề về văn hóa, truyền thống, lịch sử của các nước nói tiếng Anh, hoặc tìm hiểu một quy trình sản xuất và trình bày bằng ngôn ngữ tiếng Anh. Quá trình thực hiện thực hiện một dự án thường theo các bước sau:

<b>Giai đoạn</b>	<b>Nội dung</b>
Trước dự án	Giới thiệu chủ đề và nhiệm vụ
Quá trình thực hiện	Lên kế hoạch
	Phân công nhiệm vụ
	Thực hiện
Hoàn thiện	Tổng hợp, chỉnh sửa
	Nộp báo cáo

### **2.3. Cảm nhận của SV về những khó khăn trong việc ứng dụng PBL**

Khi thu thập phản hồi của SV, những khó khăn trong việc áp dụng PBL bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan. Áp lực về thời gian là trở ngại lớn nhất đối với việc triển khai PBL theo nhận định của 85% SV. Đa số SV khi thực hiện dự án trong vòng 2

tuần, việc sắp xếp thời gian để tập hợp các thành viên trong quá trình thực hiện cũng gặp nhiều khó khăn do các thành viên còn phải thực hiện các nhiệm vụ của nhiều môn học khác.

Ngoài ra, việc chưa có kinh nghiệm thực hiện PBL cũng là rào cản đối với 70% SV. SV chủ yếu đến từ các vùng khác nhau ở Việt Nam, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa. Do đó, hầu hết học sinh đã quen với các phương pháp dạy và học tiếng Anh truyền thống như dạy dựa trên kiến thức hoặc kiểm tra định hướng. Nói cách khác, họ có xu hướng đóng một vai trò rất thụ động và khó có thể cảm nhận được cảm giác kiểm soát quá trình học tập. Kết quả là, hầu hết SV thích thực hiện các bài tập máy móc tập trung vào độ chính xác hơn là chấp nhận rủi ro với các bài tập có ý nghĩa và mang tính giao tiếp vì sợ mắc lỗi. Chính những đặc điểm ngại tham gia làm việc nhóm để hoàn thành một nhiệm vụ chung này của người học đã phần nào làm giảm hiệu quả “dự án” khi triển khai PBL.

Qua kết quả khảo sát có thể thấy đa số SV (90 %) chưa có kinh nghiệm về việc thiết kế, tạo dựng các video về quá trình thực hiện dự án dẫn tới chất lượng hình ảnh và âm thanh chưa được tốt.

Theo kết quả thu thập được trong cuộc phỏng vấn với SV, hầu hết SV đều tỏ thái độ không tự nguyện và thất vọng đối với các nhiệm vụ được giao. SV phàn nàn rằng họ không thể thực hiện nhiệm vụ một cách suôn sẻ chủ yếu là do vốn từ vựng, phát âm, ngữ pháp và kiến thức hạn chế về chủ đề này. Họ nghĩ rằng họ sẽ được cung cấp đầy đủ các mục từ vựng liên quan đến chủ đề trước khi tham gia vào nhiệm vụ để họ tự tin hơn cho việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

### **2.4. Giải pháp cho việc áp dụng hiệu quả phương pháp PBL**

Để áp dụng mô hình dạy học dự án một cách hiệu quả, có một số giải pháp cần được thực hiện, bao gồm:

Thứ nhất, lựa chọn đề tài dự án phù hợp: Để giúp học sinh thực hiện dự án một cách hiệu quả, cần lựa chọn đề tài phù hợp với trình độ của SV, đồng thời cần đảm bảo đề tài đó phù hợp với mục đích giáo dục, có tính thực tiễn và liên quan đến các kỹ năng và kiến thức của chương trình học.

Thứ hai, thiết lập mục tiêu rõ ràng: Cần thiết lập mục tiêu rõ ràng cho từng dự án để giúp học sinh biết được những kỹ năng và kiến thức mà họ cần phát triển khi thực hiện dự án.

Thứ ba: Cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ: Giáo viên cần cung cấp cho SV các hướng dẫn và hỗ trợ cần thiết để giúp họ hoàn thành dự án một cách thành công. Điều này có thể bao gồm việc cung cấp tài liệu tham khảo, hướng dẫn kỹ thuật và hỗ trợ về nhân lực.

*(Xem tiếp trang 133)*

<b>Sản phẩm thật (10 điểm)</b>	Tiêu chí 1: Đúng theo sơ đồ nguyên lý	<b>Yêu cầu bắt buộc</b>
	Tiêu chí 2: Đường mạch ngắn gọn đơn giản	<b>3</b>
	Tiêu chí 3: Đủ tiết điện dẫn dòng	<b>2</b>
	Tiêu chí 4: Sắp xếp linh kiện đều, đẹp	<b>2</b>
	Tiêu chí 5: Có tính khoa học	<b>2</b>
	Tiêu chí 7: Trình bày, trả lời được các câu hỏi của các nhóm khác và đặt câu hỏi phản biện cho các nhóm khác	<b>1</b>
Tổng điểm		<b>10</b>
- Nhận xét, góp ý cho nhóm bạn : .....		
- Câu hỏi dành cho nhóm bạn: .....		

### 3. Kết luận

Các biện pháp về DH hướng tới CDR dựa trên các nghiên cứu đã được thực hiện trong quá trình giảng dạy của GV. Theo các biện pháp đề xuất, SV sẽ được trải nghiệm với những PP học tập tích cực, nhằm hướng tới mục tiêu kép cho SV đó là sau khi kết thúc

khóa học/CTĐT SV sẽ được trau dồi thêm các KN cá nhân, KN giao tiếp thông qua các bài học chuyên ngành. Tuỳ theo mục tiêu bài giảng và đặc thù riêng của từng học phần mà GV sẽ phối hợp linh hoạt các PP trong quá trình DH của mình để SV có thể đạt được kết quả học tập đáp ứng được CDR yêu cầu của CTĐT và mang lại sự hài lòng cho nhà tuyển dụng.

#### Tài liệu tham khảo

- [1]. J, Smit Kreutzer S, Moeller C, Carlberg M. Directorate General for Internal Policies Policy Department A: Economic and Scientific Policy Industry 4.0. European Union. Available at: 2016.
- [2]. Nanjing Institute of Technology. Brief Introduction of Nanjing Institute of Technology. <https://www.njit.edu.cn/xxgk/xxjj.htm>, 2021
- [3]. Nghị quyết Hội nghị TW 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện GD &ĐT”
- [4]. Bộ Giáo dục và ĐT (2021), *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT về Quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ GDĐH*. Hà Nội

## Những khó khăn trong việc áp dụng phương pháp... (tiếp theo trang 27)

Thứ tư, đánh giá và đưa ra phản hồi: Giáo viên cần đánh giá và đưa ra phản hồi cho từng dự án một cách đầy đủ và chính xác. Điều này giúp người học hiểu rõ những điểm mạnh và điểm yếu của mình và từ đó có thể cải thiện kỹ năng và kiến thức của mình trong các dự án tiếp theo.

Cuối cùng, cần tạo ra một môi trường học tập tích cực: Để đạt được hiệu quả tốt nhất trong việc áp dụng mô hình dạy học dự án, cần tạo ra một môi trường học tập tích cực, nơi mà học sinh được khuyến khích để thực hiện các dự án và được đánh giá một cách khách quan, công bằng.

### 3. Kết luận

Việc sử dụng mô hình dạy học dự án có thể có nhiều ưu điểm như giúp SV phát triển kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện, sáng tạo, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề. Ngoài ra, mô hình dạy học dự án cũng giúp cho người học có thể học hỏi được các kỹ năng và kiến thức thực tiễn trong cuộc sống, góp phần nâng cao sự thực tế và ứng dụng của kiến thức học được trong lớp học. Tuy nhiên, việc sử dụng mô hình dạy học dự án cũng có thể gặp phải một số khó khăn. Trong quá trình thực hiện dự án, SV có thể gặp phải những thách thức trong việc quản lý thời gian, phân công công việc và giải quyết vấn đề. Do đó, giáo viên cần phải hỗ trợ học sinh đầy đủ để giải quyết những khó khăn này. Ngoài ra, việc sử dụng mô

hình dạy học dự án cũng đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng của giáo viên để có thể đảm bảo được tính khả thi và độ khó của dự án, cũng như đảm bảo được sự an toàn và tính phù hợp với người học. Tóm lại, việc sử dụng mô hình dạy học dự án có nhiều ưu điểm và cũng đòi hỏi sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Nếu được triển khai đúng cách, mô hình dạy học dự án có thể là một phương pháp giáo dục hiệu quả để phát triển các kỹ năng và kiến thức thực tế cho SV.

#### Tài liệu tham khảo

1. Al-Balushi, S. M., & Al-Aamri, S. S. (2014). The effect of environmental science projects on students' environmental knowledge and science attitudes. *International Research in Geographical & Environmental Education*, 23(3), 213-227.
2. Cocco, S. (2006). Student leadership development: the contribution of project-based learning. Unpublished Master's thesis. Royal Roads University, Victoria,
3. BC.Blumenfeld, P.C. et al. Motivating Project-based Learning: Sustaining the Doing, Supporting the Learning. *Educational Psychologist*, 26 (3&4), University of Michigan, 1991, 369-398.
4. Wurdinger, S., Haar, J., Hugg, R., & Bezon, J. (2007). A qualitative study using project-based learning in a mainstream middle school. *Improving Schools*, 10(2), 150-161.